

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 231/2026/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987. Căn cước công dân số: 060087014469. Địa chỉ: Số E, thôn H, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 1987. Căn cước công dân số: 074187006897. Địa chỉ: Số A, đường N, tổ C, khu phố M, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (Nay là UBND xã P, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 28/02/2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2011, quyển số 01/2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A có 01 con chung tên Nguyễn Trang Anh T1, sinh ngày 10/12/2011. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A thống nhất giao cháu Nguyễn Trang Anh T1 cho bà Nguyễn Thị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] *Về cấp dưỡng*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Trang Anh T1, sinh ngày 10/12/2011.

1.3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hoàng A mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số 0014807 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15-TP. Hồ Chí Minh;
- CCTHADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Phan Rí Cửa,
tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Trần Châu Giang